

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày: 25-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thanh;

- Ông Lê Châu G.

- Thư ký phiên tòa: Bà Oanh Đa Ra, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1989; nơi sinh: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 05, khóm VP, phường Cp, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: thợ cửa sắt; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1944 và bà Ngô Thị Y, sinh năm 1960; vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1992; con có 01 người, sinh năm 2010; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Thành Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ 02, khóm VP, phường Cp, thành phố K, tỉnh An Giang; (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Bùi Thị Thiên Y, sinh năm 1950; nơi cư trú: tổ 24, khóm VC, phường Cp, thành phố K, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Kim G, sinh năm 1961; nơi cư trú: tổ 02, khóm VP, phường Cp, thành phố K, tỉnh An Giang; (Có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Trần Văn U, sinh năm 1974; Vắng mặt.
- Ông Lầu Châu H, sinh năm 1996; (Có đơn xin vắng mặt).
- Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1992; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/7/2022, V mang theo cây kềm, đi bộ đến kho phế liệu “Thành Q” lấy trộm tài sản, nhưng không đột nhập vào được. Thấy kho vật liệu xây dựng “Kim G”, ở cặp bên, có vách bằng tôn, V dùng kềm tháo gỡ 02 ốc vít vách tôn đi vào trong, phát hiện giữa 02 kho sử dụng chung vách, có khoảng trống, kích thước (45 × 55)cm, V chui qua khoảng trống đột nhập vào kho “Thành Q” lấy 20kg dây đồng, 20kg dây điện lõi đồng cọng lớn, 01 máy cắt hiệu SENCAN và 01 máy khoan hiệu INGCO. V đem dây đồng và dây điện bán cho Bùi Thị Thiên Y được 3.500.000 đồng, V tiêu xài 1.340.000 đồng, còn lại 2.160.000 đồng, tiếp tục cất giấu tiêu xài cá nhân. Riêng máy cắt và máy khoan, V mang về nhà của Nguyễn Thị Ngọc T (vợ của V).

Vật chứng thu giữ: 01 máy cắt hiệu SENCAN, vỏ màu đỏ, công suất 1100WH; 01 máy khoan hiệu INGCO, vỏ màu vàng, công suất 37WH; 01 cây kềm bằng kim loại, có ốp vỏ nhựa màu xanh, hiệu BERRYLION, dài 19,5cm, ngang 06cm; tiền Việt Nam 2.160.000 đồng; 01 đĩa DVD.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 392/KL-ĐG ngày 07/7/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K, ghi nhận:

- Đồng lõi, số lượng 20kg, trị giá 3.400.000 đồng;
- Dây điện lõi đồng cọng lớn, số lượng 20kg, trị giá 1.600.000 đồng;
- 01 máy cắt hiệu SENCAN, vỏ màu đỏ, công suất 1100WH, trị giá 500.000 đồng;
- 01 máy khoan hiệu INGCO, vỏ màu vàng, công suất 37WH, trị giá 700.000 đồng.

Tổng trị giá 6.200.000 đồng.

Ngày 07/7/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Tuấn V về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Cáo trạng số: 70/CT-VKSCĐ-HS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Tuấn V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Người làm chứng bà Nguyễn Thị Ngọc T cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

Chủ tọa công bố lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Đề nghị xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không biết chữ nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 đĩa DVD có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội nên đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 cây kiếm bằng kim loại, có ốp vỏ nhựa màu xanh, hiệu BERRYLION, dài 19,5cm, ngang 06cm không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Việt Nam 2.160.000 đồng, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo V bồi thường giá trị tài sản dây đồng và dây điện lõi đồng (đã được định giá tổng trị giá 5.000.000 đồng) cho bị hại Nguyễn Thành Q.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Tuấn V tháo gỡ ốc vít vách tôn kho vật liệu xây dựng “Kim G” nhưng chưa gây thiệt hại, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với V về hành vi này là có căn cứ.

Đối với bà Y mua tài sản của V mang đến bán, T để cho V cất giấu tài sản ở nhà nhưng không biết do trộm cắp mà có, tuy không xử lý nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Tuấn V khai do cần tiền tiêu xài, nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/7/2022, bị cáo mang theo cây kềm, đi bộ đến kho phế liệu “Thành Q” lấy trộm tài sản, nhưng không đột nhập vào được. Thấy kho vật liệu xây dựng “Kim G” của Nguyễn Kim G, ở cặp bên, có vách bằng tôn, V dùng kềm tháo gỡ 02 ốc vít vách tôn của kho “Kim G” đi vào trong, phát hiện giữa 02 kho sử dụng chung vách, có khoảng trống, bị cáo chui qua khoảng trống đột nhập vào kho “Thành Q” lấy 20kg dây đồng, 20kg dây điện lõi đồng cọng lớn, 01 máy cắt hiệu SENCAN và 01 máy khoan hiệu INGCO.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, nhận thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và

những người làm chứng, đồng thời phù hợp với nội dung trong biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, các biên bản lấy lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 máy cắt hiệu SENCAN, vỏ màu đỏ, công suất 1100WH; 01 máy khoan hiệu INGCO, vỏ màu vàng, công suất 37WH; 01 cây kiềm bằng kim loại, có ốp vỏ nhựa màu xanh, hiệu BERRYLION, dài 19,5cm, ngang 06cm.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt lấy 20kg dây đồng, 20kg dây điện lõi đồng cộng lớn, 01 máy cắt hiệu SENCAN và 01 máy khoan hiệu INGCO do ông Nguyễn Thành Q quản lý, sử dụng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 392/KL-ĐG ngày 07/7/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K, đồng lõi, số lượng 20kg, trị giá 3.400.000 đồng; dây điện lõi đồng cộng lớn, số lượng 20kg, trị giá 1.600.000 đồng; 01 máy cắt hiệu SENCAN, vỏ màu đỏ, công suất 1100WH, trị giá 500.000 đồng; 01 máy khoan hiệu INGCO, vỏ màu vàng, công suất 37WH, trị giá 700.000 đồng. Tổng trị giá 6.200.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Q là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng đêm tối, tài sản không có người trông coi để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không biết chữ nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, tuy bị cáo có nghề nghiệp nhưng không ổn định, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho ông Q 01 máy cắt hiệu SENCAN, vỏ màu đỏ, công suất 1100WH; 01 máy khoan hiệu INGCO, vỏ màu vàng, công suất 37WH là phù hợp nên không đề cập xử lý lại.

- Đối với 01 đĩa DVD có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội nên lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 cây kiềm bằng kim loại, có ốp vỏ nhựa màu xanh, hiệu BERRYLION, dài 19,5cm, ngang 06cm là phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với tiền Việt Nam 2.160.000 đồng, đây là số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp là dây đồng và dây điện lõi đồng nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Thành Q yêu cầu bồi thường giá trị tài sản dây đồng và dây điện lõi đồng mà bị cáo Nguyễn Tuấn V đã bán cho bà cho Bùi Thị Thiên Y, do đó bị cáo V phải bồi thường giá trị tài sản đã định giá là 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo đã giao nộp 2.160.000 đồng nên bị cáo phải bồi thường thêm 2.840.000 đồng cho ông Nguyễn Thành Q.

[9] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với bị cáo V tháo gỡ ốc vít vách tôn kho vật liệu xây dựng “Kim G” của Nguyễn Kim G nhưng chưa gây thiệt hại, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với V về hành vi này là có căn cứ.

Đối với bà Y mua tài sản của V mang đến bán và bà T để cho V cất giấu tài sản ở nhà nhưng không biết do trộm cắp mà có, tuy không xử lý nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền

kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Tuấn V: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 07/7/2022 (*Ngày bảy, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành Q số tiền 2.840.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội nên lưu hồ sơ vụ án.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây kiếm bằng kim loại, có ốp vỏ nhựa màu xanh, hiệu BERRYLION, dài 19,5cm, ngang 06cm.

- Tiếp tục tạm giữ tiền Việt Nam 2.160.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 10 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. K (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Chân